

BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 23/03/2021

CÚ LỬA 1.200 ?

Diễn biến thị trường:

Những phút đầu phiên giao dịch ngày 23/03 diễn ra với sắc đỏ bao trùm toàn thị trường do áp lực từ thị trường chứng khoán trong khu vực cũng như việc các HĐTL ngày hôm qua bị short mạnh vào cuối phiên đã ảnh hưởng đến chỉ số cơ sở. Việc VN-Index liên tiếp thất bại trước mốc 1.200 điểm cũng khiến tâm lý giới đầu tư dần trở nên "mất niềm tin" và lực cầu vì thế suy yếu rõ nét. Bên bán được đà gia tăng áp lực lên thị trường khiến VN-Index có lúc mất hơn 17 điểm trong phiên sáng. Phải đợi đến gần thời điểm nghỉ trưa, dòng tiền "bắt đáy" mới nhập cuộc giúp các chỉ số thu hẹp đà giảm. Trong phiên chiều, chỉ số VN-Index hầu như đi ngang do hiện tượng nghẽn lệnh trên HSX khiến nhà đầu tư chỉ được giao dịch trong chưa đầy 30 phút đầu phiên. Kết phiên, VN-Index giảm 10,98 và lui về mốc 1.183,45 điểm.

Thị trường có thêm một phiên giao dịch đỏ lửa với đà giảm của 359 mã cổ phiếu trên HSX, trong khi số mã tăng giá chỉ là 110. Hầu hết các cổ phiếu vốn hóa lớn, ngân hàng hay các nhóm ngành chứng khoán, bất động sản, dầu khí ...đều giảm điểm. Trong rổ VN30, chỉ có 4 cổ phiếu đóng cửa trong sắc xanh là FPT, GAS, PDR, PLX. Nhóm ngành "ngược sóng" duy nhất trong phiên là các cổ phiếu xi măng với các mã đầu ngành là HT1, BCC, BTS đều ghi nhận mức tăng ấn tượng bất chấp áp lực của thị trường.

Thanh khoản giao dịch trên HSX đạt 15.415 tỷ (4.35 tỷ NĐT), tương đương với gần 684 triệu cổ phiếu trao tay và phần lớn giao dịch chỉ được thực hiện trong phiên giao dịch sáng. Về phía giao dịch của các nhà đầu tư nước ngoài, xu hướng bán ròng của họ vẫn chưa nhìn thấy được hồi kết. Hôm nay họ bán thêm gần 280 tỷ trên cả hai sàn, trong đó mức bán mạnh nhất ở các cổ phiếu như VNM (-187,48 tỷ), CTG (-76,61 tỷ), VCB (-31,84 tỷ).

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:

Rất nhanh, chỉ sau 3 phiên giao dịch thì VN-Index đã mất đi thành quả của phiên "vượt 1.200" trong tuần trước và đồng thời cũng quay lại với xu hướng đi ngang trong ngắn hạn. Quan trọng hơn cả: sau nhiều phiên liên tiếp thất bại trước ngưỡng 1.200 điểm thì tâm lý của giới đầu tư đang trở nên yếu đi trông thấy và ngược lại thì áp lực bán đang dần mạnh lên. Áp lực từ hai phía, dòng tiền ngoại liên tục bán ra cùng với diễn biến kém tích cực từ thị trường chứng khoán trong khu vực vẫn đang là những nguyên nhân chính kìm hãm đà tăng của chỉ số. Trước diễn biến hiện tại, chúng tôi đưa ra khuyến nghị tạm thời ngưng mua mới và giữ tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục ở một mức an toàn. Một lần nữa, chúng ta quay trở lại với trạng thái chờ đợi thị trường vượt được ngưỡng 1.200 điểm để có thể xác nhận được xu hướng tăng trong ngắn hạn của chỉ số VN-Index.

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ:

Mã	Giá mua	Giá bán	Lợi nhuận	Đóng cửa	Cắt lỗ	Cập nhật
IDC	36.8	40.9	11%	39.2	33.9	Chờ khớp
VGS	18.0	20.4	13%	18.8	16.6	Chờ khớp
DDV	13.7	15.3	12%	14.4	12.6	Chờ khớp
PWA	13.8	16.6	20%	14.4	12.7	Chờ khớp

Tổng quan thị trường	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	1,183.45	272.34
Thay đổi (%)	0.92%	0.91%
KLGD (triệu CP)	683,72	179,88
GTGD (tỷ VNĐ)	15.415,48	2.749,74
Số CP tăng giá	110	93
Số Cp đứng giá	41	57
Số Cp giảm giá	359	119

Chỉ số tài chính	HSX	HNX
PB (lần)	2,51	1,72
PE (lần)	18,35	18,43
Hệ số Beta	1,03	1,06
ROE (%)	15,68%	22,93%
ROA (%)	5,97%	7,68%

Giao dịch thỏa thuận	HSX	HNX
Khối lượng (triệu CP)	40,13	15,95
GTGD (tỷ VNĐ)	1.376,87	163,28

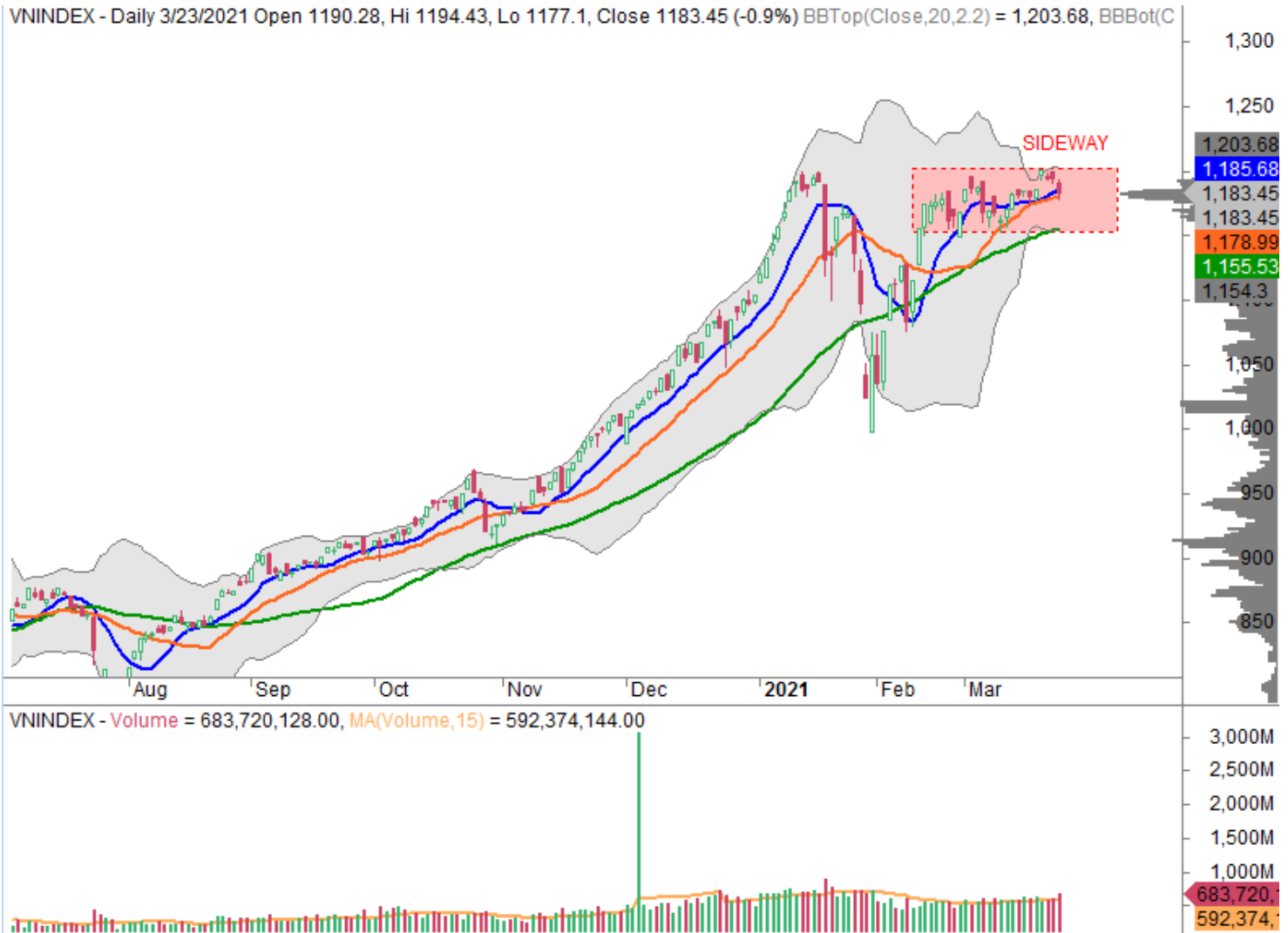
Giao dịch NĐT NN	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	994,64	18,14
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	1282,89	09,67
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	288,25	8,47
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	279,78	

Chỉ số HĐTL	Đóng cửa	+/-
VN30-Index	1.186,98	11,56
VN30F2104	1.184,50	07,90
VN30F2105	1.185,50	06,50
VN30F2106	1.185,80	07,30
VN30F2109	1.185,30	13,60

Thị trường thế giới	Đóng cửa	(%)
DJI *	32.731,20	0,32%
S&P 500 *	3.940,59	0,70%
DAX *	14.657,21	0,25%
FTSE 100 *	6.726,10	0,26%
Nikkei 225	28.995,92	0,61%
Hang Seng	28.459,00	1,48%

* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX



Chi báo/Chi số	Chi báo ngắn hạn	Chi báo/Chi số	Chi báo Trung hạn
Stochastic	TIÊU CỰC	MACD	TIÊU CỰC
Volume	TIÊU CỰC	MA20	TÍCH CỰC
MA Ngắn hạn	TIÊU CỰC	MA50	TÍCH CỰC
Trend Ngắn hạn	TRUNG LẬP	Trend Trung hạn	TÍCH CỰC

Phân tích kỹ thuật:

Việc thất bại trước ngưỡng hỗ trợ 1.185 đã đưa VN-Index quay trở lại với xu hướng đi ngang trong ngắn hạn trong vùng giá 1.150 – 1.200 điểm. Mốc 1.150 vì thế giờ đây sẽ đóng vai trò làm mốc hỗ trợ cho thị trường.

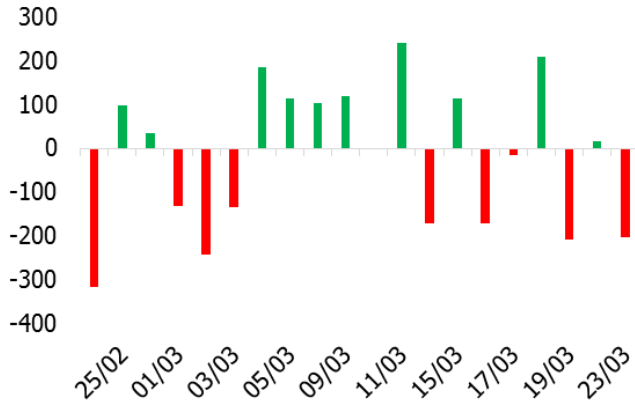
Các chỉ báo kỹ thuật như MACD và Stochastic cũng đã chuyển từ trạng thái “tích cực” sang “tiêu cực”. Nhìn chung thì sự giằng co giữa bên bán và bên mua vẫn đang diễn ra nhưng áp lực bán trên thị trường đang gia tăng sau khi VN-Index liên tiếp thất bại trong việc chinh phục mốc 1.200.

GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

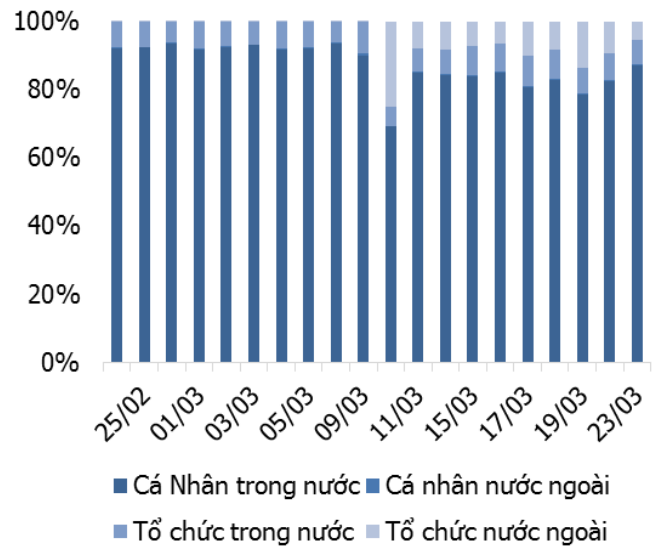
Giao dịch tự doanh ròng - Ngày

Giá trị giao dịch ròng của nhà đầu tư - Ngày

Giao dịch tự doanh ròng theo ngày



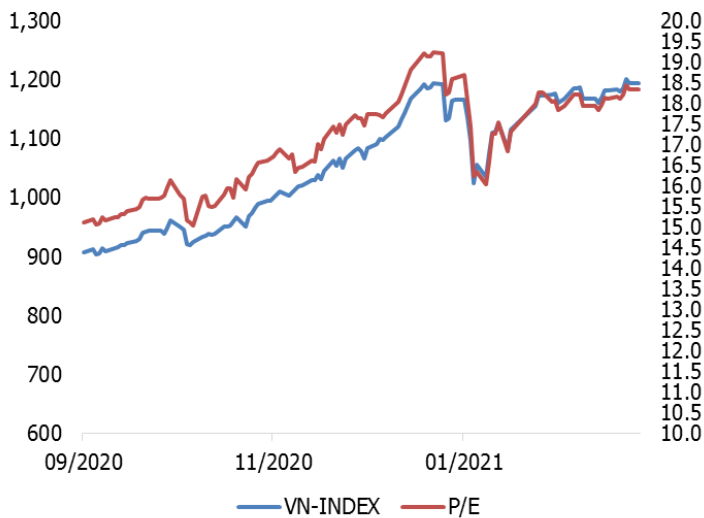
Giá trị Giao dịch theo NĐT-Ngày



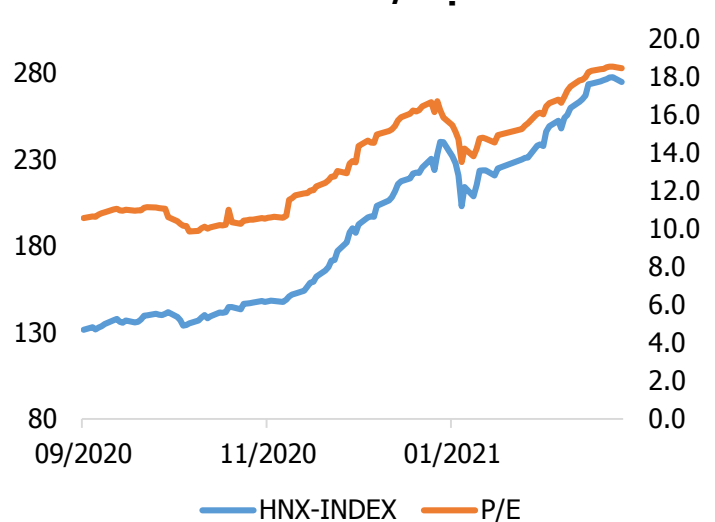
Vn-Index – P/E lịch sử

Hn-index – P/E lịch sử

VNINDEX - P/E lịch sử



HNXINDEX - P/E lịch sử



TOP MUA TỰ DOANH

TOP BÁN TỰ DOANH

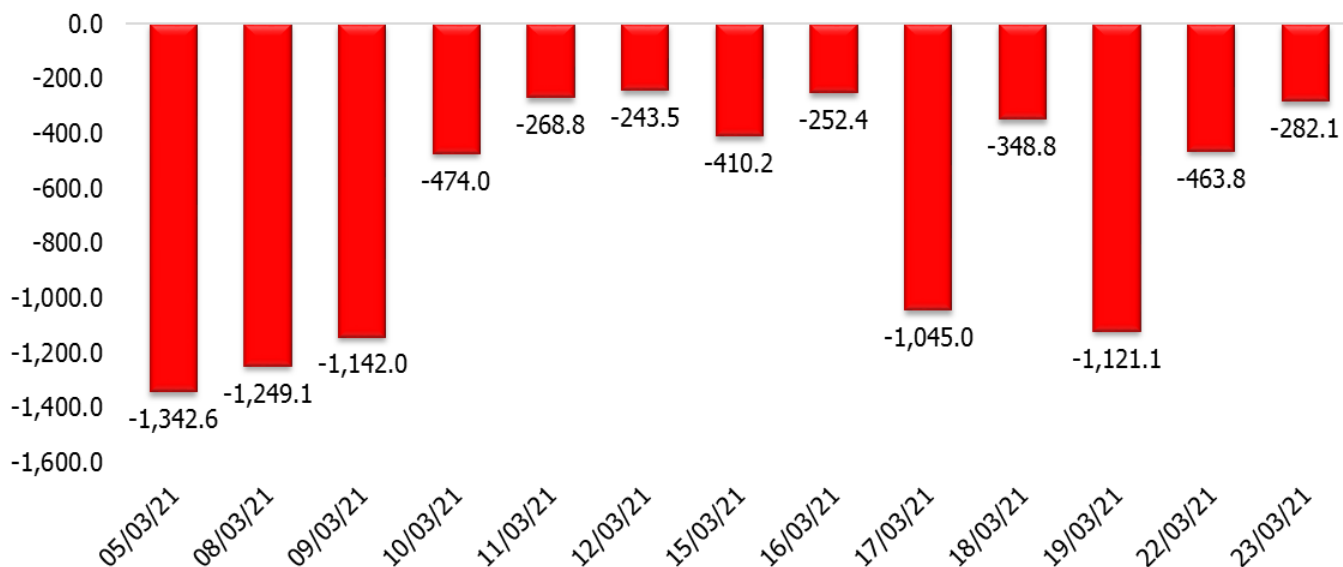
Top mua		
Mã CP	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
HPG	46,600	31.48
TCB	40,450	30.29
STB	18,800	19.93
MBB	28,350	12.99
VPB	44,500	11.58

Top bán		
Mã CP	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
TCB	40,450	46.55
HPG	46,600	32.79
E1VFN30	19,950	32.69
VPB	44,500	28.51
FUEVFN30	20,120	28.05

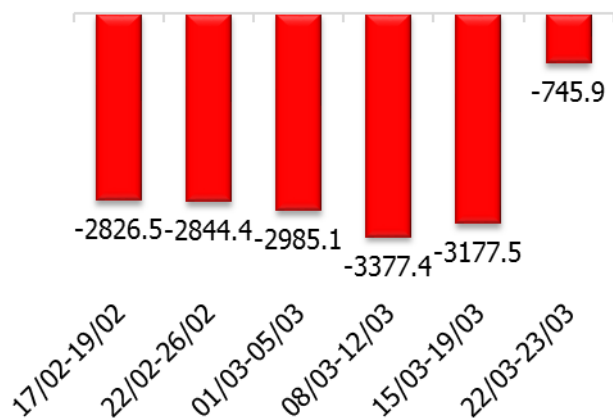
(Nguồn: Fiiopro, CSI tổng hợp và tính toán)

GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

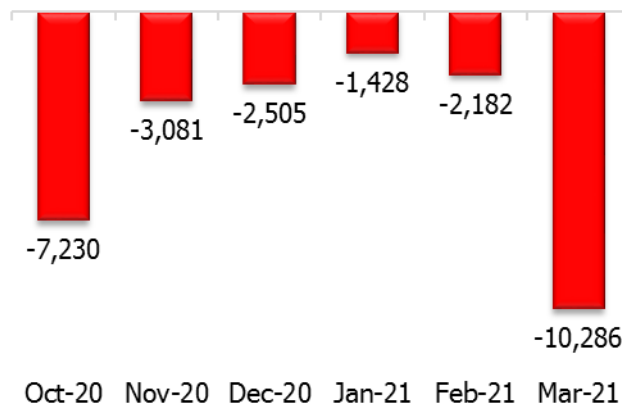
Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ vnd)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tuần gần nhất (tỷ vnd)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tháng gần nhất (tỷ vnd)



HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG

Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
MSB	113.32	VNM	100.20
MBB	91.13	CTG	40.50
ACB	47.12	VCB	95.80
E1VFN30	32.01	VIC	106.50
FUEFVND	25.56	PLX	57.20

HNX TOP MUA-BÁN RÒNG

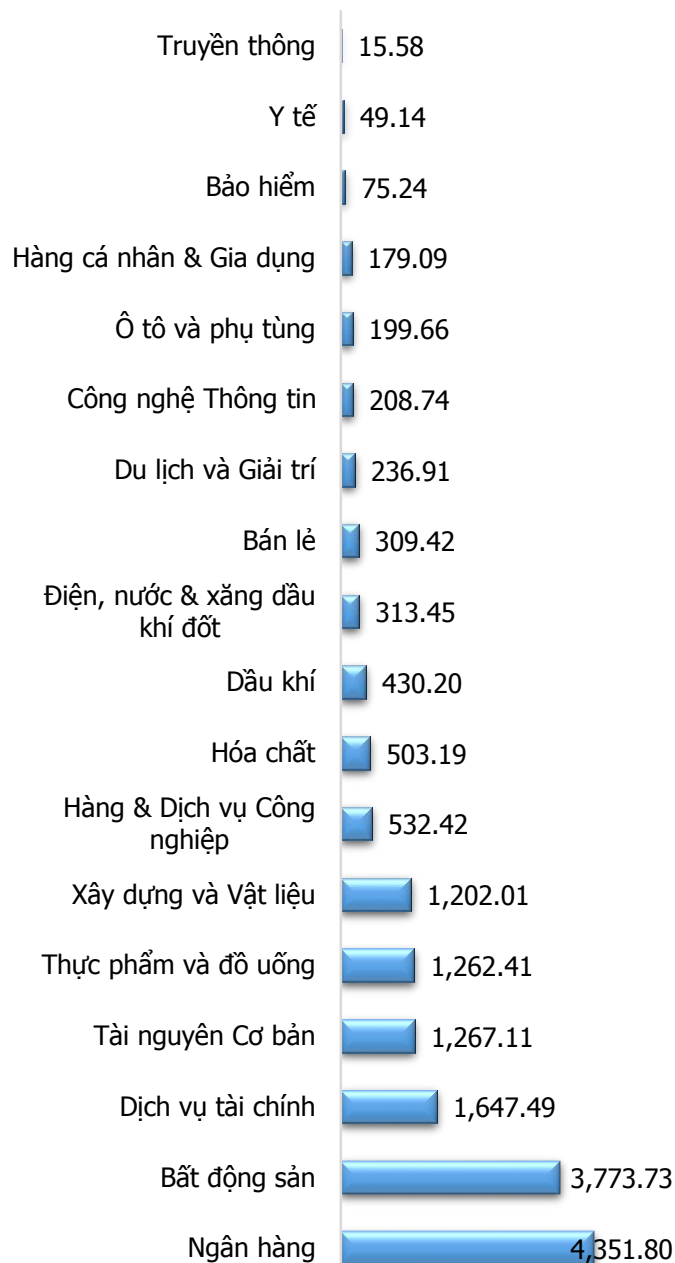
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
PVS	8.16	TNG	3.06
VCS	1.88	BVS	0.97
SHS	1.43	ART	0.83
INN	0.74	PPS	0.67
SZB	0.60	HOM	0.30

NHÓM NGÀNH

Biến động giá theo ngành



Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)



(Nguồn: Fiinpro)

NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
FLC	9,180	600	6.99%	45,073,300
HOT	35,200	2,300	6.99%	800
DAH	6,280	410	6.98%	3,227,000
VDP	38,300	2,500	6.98%	16,400
FUCVREIT	8,450	550	6.96%	12,800

HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HMH	13,200	1,200	10.00%	235,200
NGC	4,400	400	10.00%	5,100
PBP	9,900	900	10.00%	1,200
VNT	72,700	6,600	9.98%	2,200
KTT	16,700	1,500	9.87%	37,700

HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
RIC	18,150	-1,350	-6.92%	3,900
SGR	35,650	-2,650	-6.92%	13,800
NHA	43,750	-3,250	-6.91%	245,000
CMV	16,250	-1,200	-6.88%	2,300
TMS	55,700	-4,100	-6.86%	116,700

HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
LBE	28,000	-3,098	-9.96%	2,100
BTW	35,300	-3,900	-9.95%	100
VE4	26,900	-2,900	-9.73%	3,800
DTD	37,500	-4,000	-9.64%	614,002
CJC	16,900	-1,800	-9.63%	401

HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
FLC	9,180	600	6.99%	45,073,300
ROS	4,450	150	3.49%	33,671,000
ITA	7,110	160	2.30%	16,078,200
CTG	40,500	-600	-1.46%	14,649,900
IJC	31,050	-1,800	-5.48%	13,457,300

HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
KLF	3,700	300	8.82%	18,866,700
HUT	6,300	300	5.00%	11,368,262
ART	7,500	600	8.70%	10,273,294
SHS	28,200	-600	-2.08%	10,147,916
IDC	39,200	1,700	4.53%	8,359,481

HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
FLC	9,180	600	6.99%	45,073,300
ROS	4,450	150	3.49%	33,671,000
STB	18,800	-400	-2.08%	25,297,500
HQC	3,050	-110	-3.48%	18,758,900
ITA	7,110	160	2.30%	16,078,200

HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	18,800	-400	-2.08%	36,743,175
KLF	3,700	300	8.82%	18,866,700
HUT	6,300	300	5.00%	11,368,262
ART	7,500	600	8.70%	10,273,294
SHS	28,200	-600	-2.08%	10,147,916

(Nguồn: Fiiipro, CSI tổng hợp và tính toán)

DANH MỤC VN30:

STT	Ma CP	Vốn hóa	Gía trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDBQ 6T	Gía hiện tại	Tăng/giảm 12T
		tỷ vnd	vnd	vnd	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn vnd	%
1	BID	179,583	18,998	1,740	0.5%	9.2%	25.67	2.35	2,212,902	43,700	37.17%
2	BVH	46,172	26,961	2,081	1.1%	7.6%	29.89	2.31	1,058,945	61,700	81.87%
3	CTG	153,032	22,774	3,674	1.1%	16.9%	11.19	1.80	9,717,744	40,500	110.54%
4	FPT	61,693	20,086	4,518	9.4%	20.0%	17.42	3.92	2,901,641	78,800	97.41%
5	GAS	173,212	25,270	4,081	12.5%	15.8%	22.17	3.58	1,082,970	91,800	63.96%
6	HDB	42,952	14,429	2,667	1.7%	20.6%	10.11	1.87	4,668,259	26,500	112.77%
7	HPG	154,896	17,826	4,056	11.5%	25.1%	11.53	2.62	21,484,905	46,600	207.23%
8	KDH	17,882	14,544	2,055	8.5%	14.6%	15.57	2.20	1,686,995	31,400	71.49%
9	MBB	80,184	17,117	2,985	1.9%	19.1%	9.60	1.67	15,082,778	28,350	105.91%
10	MSN	103,490	13,568	1,054	1.2%	3.2%	83.61	6.49	2,691,697	86,500	81.20%
11	MWG	61,482	33,471	8,602	8.9%	28.4%	15.33	3.94	1,277,013	131,000	73.25%
12	NVL	86,351	28,523	3,969	3.3%	13.9%	20.36	2.83	3,331,493	80,000	60.23%
13	PDR	26,741	12,879	3,080	8.3%	25.5%	21.91	5.24	3,307,698	63,200	223.84%
14	PLX	68,254	17,375	807	1.6%	3.9%	69.38	3.22	1,255,853	57,200	48.08%
15	PNJ	19,144	23,055	4,749	12.5%	21.8%	17.73	3.65	1,069,103	84,200	59.15%
16	POW	31,732	12,115	937	4.0%	7.2%	14.46	1.12	11,045,264	13,300	65.15%
17	REE	17,461	37,059	5,251	8.1%	14.0%	10.76	1.52	689,848	55,500	89.60%
18	SBT	15,011	12,333	892	3.1%	7.0%	26.36	1.91	4,474,224	23,300	65.05%
19	SSI	21,572	16,968	2,092	4.0%	13.1%	15.97	1.97	9,963,709	32,900	197.55%
20	STB	34,630	16,054	1,487	0.6%	9.6%	12.91	1.20	23,854,454	18,800	95.92%
21	TCB	144,753	21,151	3,521	3.1%	18.4%	11.73	1.95	19,282,376	40,450	138.04%
22	TCH	8,687	14,088	2,570	9.5%	14.2%	9.03	1.65	8,599,542	22,650	16.33%
23	TPB	29,712	16,231	3,469	1.9%	23.5%	8.30	1.77	3,737,728	28,300	60.67%
24	VCB	359,761	26,632	4,974	1.5%	20.6%	19.50	3.64	1,176,606	95,800	59.01%
25	VHM	326,649	26,189	8,463	13.5%	36.1%	11.73	3.79	2,864,512	98,700	55.64%
26	VIC	362,935	23,352	1,488	1.2%	4.0%	72.09	4.59	1,248,622	106,500	30.06%
27	VJC	69,513	28,591	134	0.2%	0.5%	993.07	4.64	896,137	131,000	28.83%
28	VNM	210,668	14,975	5,311	23.8%	35.0%	18.98	6.73	2,674,714	100,200	39.59%
29	VPB	110,218	21,507	4,271	2.6%	21.9%	10.51	2.09	8,126,584	44,500	113.30%
30	VRE	78,622	12,895	1,048	6.3%	8.5%	33.01	2.68	6,236,327	34,150	69.61%

(Nguồn: Finpro, CSI tổng hợp và tính toán)

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI: csi.research@vncsi.com.vn

Người thực hiện: Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI

Đỗ Bảo Ngọc

Phó Tổng giám đốc & Giám đốc trung tâm nghiên cứu

Email: ngocdb@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp

Vũ Thùy Dương

Chuyên viên phân tích

Email: duongvt@vncsi.com.vn

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	$\leq -20\%$

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CSI, Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

TRỤ SỞ CSI

Tầng 11 Tòa Nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

ĐT: + 84 24 3926 0099 Webiste: <https://www.vncsi.com.vn>